TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN T
TỈNH LONG A

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 12/2021/HSST
Ngày: 30-9-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN T – TỈNH LONG A

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc A.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phùng Phi L – Giáo viên, Phó Hiệu trưởng trường THPT Tân T.

Ông Lê Xuân T – Bí thư huyện đoàn huyện Tân T.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Diễm T – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân T

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân T tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn T – Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 9 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân T, xét xử sơ thẩm (xử kín) vụ án hình sự thụ lý số 13/2021/TLST - HS ngày 20 tháng 5 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2021/QĐXXST-HS, ngày 21 tháng 6 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2021/QĐHST-HS ngày 30/6/2021 và Thông báo số 248/TB-TA ngày 13/9/2021 về việc mở lại phiên tòa xét xử đối với bị cáo:

Lê Hồng T, sinh ngày 13/12/1998. Tại: Long A.

Nơi cư trú: ấp Kênh Bùi C, xã Hậu Thạnh Đ, huyện Tân T, tỉnh Long A; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn T và bà Huỳnh Thị Kim C; bản thân chưa có vợ, con; tiền án: không, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giam từ ngày 22/3/2021 cho đến nay (có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo Lê Hồng T:* ông Nguyễn Văn K, Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước thuộc Sở tư pháp tỉnh Long A (có mặt).

- *Bị hại:* Lê Thị Huỳnh G, sinh ngày 30/12/2004; nơi cư trú: ấp Mỹ Thị B, xã Mỹ A, huyện Tháp M, tỉnh Đồng T (vắng mặt).

- *Người đại diện hợp pháp của người bị hại:* bà Nguyễn Thị Q, sinh năm: 1982; nơi cư trú: ấp Mỹ Thị B, xã Mỹ A, huyện Tháp M, tỉnh Đồng T (vắng mặt).

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại:* ông Lê Văn L – Luật sư Trung tâm tư vấn pháp luật huyện Tháp M thuộc Đoàn luật sư tỉnh Đồng T (vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* bà Lê Thị G, sinh năm: 1979; nơi cư trú: khu phố 4, thị trấn Tân T, huyện Tân T, tỉnh Long A (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và qua quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 06 năm 2019, Lê Hồng T có quen biết với Lê Thị Huỳnh G, sinh ngày 30/12/2004, qua mạng xã hội Zalo, cả hai nảy sinh tình cảm yêu thương với nhau. Vào ngày 24/01/2020, T điều khiển xe mô tô của T chở G về nhà T chơi Tết Nguyên Đán năm 2020, tại ấp Kênh Bùi C, xã Hậu Thạnh Đ, huyện Tân T. Sau đó, tại nhà của T, T và G lên giường đặt bên trong nhà nằm nói chuyện. Lúc đó, trong nhà T không có ai. Đến khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày T nảy sinh ý định giao cấu với G thì được G đồng ý. T tự cởi quần áo đang mặc trên người và cởi quần áo đang mặc trên người G ra, T thực hiện hành vi giao cấu với G khoảng 02 phút, thì T xuất tinh bên ngoài âm đạo của G, rồi cả hai mặc quần, áo vào không giao cấu nữa.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về tình dục số 16/TD.20-PY ngày 17/3/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Long A kết luận Lê Thị Huỳnh G: Màng trinh hình oval, có vết rách cũ đến chân vị trí 06 giờ và 09 giờ, sây sát nhẹ vùng âm hộ, không có tổn thương ở vú, âm đạo, âm hộ, tầng sinh môn, vùng bẹn đùi; không có thai trong lòng tử cung.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại bản cáo trạng số 13/CT-VKSTT ngày 18/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân T truy tố bị cáo về tội "Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi" theo khoản 1 Điều 145 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội "Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi" và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 145; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự. Xử phạt Lê Hồng T từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Về vật chứng: Vật chứng thu giữ của bị hại Lê Thị Huỳnh G là 01 áo vải sơ mi trắng dài tay, phía bên trái ngực áo có chữ nước ngoài và hình trái tim màu đỏ, 01 áo lót nữ màu kem, 01 quần Jean dài ống màu xanh. Hồ sơ vụ án không thể hiện ý kiến, yêu cầu của người bị hại đối với vật chứng nên đề nghị áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự trả lại cho bị hại.

Về trách nhiệm dân sự, đề nghị áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự và Điều 584, 592 Bộ luật dân sự, ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo về việc bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền là 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng).

Ông Nguyễn Văn K bào chữa cho bị cáo T: Thống nhất về tội danh và khung hình phạt mà Viện kiểm sát truy tố bị cáo. Ông K đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất là 01 (một) năm tù với lý do trình độ học vấn của bị cáo thấp; cha mẹ của bị cáo đi làm ăn xa nên bị cáo thiếu sự giáo dục của cha mẹ; hoàn cảnh gia đình của bị cáo khó khăn, thuộc diện hộ cận nghèo, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tại phiên tòa bị cáo tự nguyện khắc phục hậu quả.

Bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt và đề nghị xử phạt bị cáo nghiêm minh theo quy định của pháp luật, về trách nhiệm dân sự vẫn giữ nguyên yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại tổng cộng số tiền 83.500.000đ bao gồm: thiệt hại về danh dự, nhân phẩm 50 tháng lương cơ sở x 1.490.000 đ/tháng = 74.500.000đ, tiền bồi dưỡng phục hồi sức khỏe số tiền 9.000.000đ (06 tháng x 1.500.000đ/tháng). Hiện nay, bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại không bổ sung thêm.

Ông Lê Văn L bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn trình bày quan điểm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại: Yêu cầu xử lý trách nhiệm hình sự đối với bị cáo nghiêm minh theo quy

định của pháp luật. Về phần bồi thường dân sự, phía gia đình bị hại vẫn giữ nguyên yêu cầu bồi thường thiệt hại, không bổ sung thêm.

Bị cáo đồng ý tự nguyện bồi thường cho bị hại số tiền 25.000.000đ và không có ý kiến tranh luận tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lê Thị G trình bày: bà là cô ruột của bị cáo Lê Hồng T. Trước khi bị cáo bị tạm giam, bị cáo có nhờ bà G giúp bị cáo khắc phục hậu quả cho bị hại. Do đó, đến ngày 29/6/2021 bà có nộp số tiền 5.000.000đ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân T. Số tiền này là tiền cá nhân của bà. Hiện nay bà không yêu cầu bị cáo trả lại cho bà mà để tự bà với bị cáo giải quyết với nhau.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đã ăn năn, hối hận về hành vi của mình và gửi lời xin lỗi gia đình bị hại. Bị cáo hứa sẽ nhờ gia đình bồi thường trước cho bị hại. Bị cáo xin xem xét được giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về đi làm có tiền trả lại khoản tiền đã nhờ gia đình bồi thường cho bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị hại Lê Thị Huỳnh G, theo Giấy chứng sinh số 09, quyển số 01/05, ngày 30/12/2004 do Bệnh viện đa khoa khu vực Tháp M cung cấp và theo Giấy khai sinh số 04/2005, quyển số 01 do Ủy ban nhân dân xã Mỹ A, huyện Tháp M, tỉnh Đồng T cấp đều thể hiện sinh ngày 30/12/2004.

Vào khoảng tháng 6/2019 bị cáo T là người đã thành niên và bị hại có quen biết nhau qua mạng xã hội Zalo và nảy sinh tình cảm yêu thương trai gái. Vào khoảng 12 giờ 30 phút ngày 24/01/2020, tại nhà bị cáo, bị cáo T đã lợi dụng bị hại

còn nhỏ tuổi thiếu hiểu biết về tâm sinh lý, nên đã giao cấu với bị hại 01 lần. Tính đến ngày 24/01/2004 thì bị hại mới 15 tuổi 24 ngày. Tại phiên tòa bị cáo khai nhận chỉ giao cấu với bị hại một lần. Đồng thời, hồ sơ vụ án thể hiện bị cáo và bị hại đều khai nhận thống nhất là trong quá trình quen biết thì bị cáo chỉ giao cấu với bị hại 01 lần. Do đó hành vi của bị cáo đã phạm tội *"Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi"* tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 145 Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi trái pháp luật của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xem thường pháp luật. Hành vi của bị cáo thực hiện do lỗi cố ý trực tiếp, đã xâm phạm sự phát triển bình thường về tâm, sinh lý của người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi, gây tác hại đến sự phát triển đạo đức nhân cách và ảnh hưởng đến cuộc sống sau này của bị hại. Do đó, cần thiết xử lý bị cáo bằng một hình phạt thoả đáng mới có thể giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Xét về tính tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo theo quy định tại Điều 51 Bộ luật hình sự: bị cáo phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, ngày 29/6/2021, bà Lê Thị G là cô ruột của bị cáo có nộp số tiền 5.000.000đ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân T để bồi thường cho bị hại. Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lê Thị G trình bày thống nhất về việc bị cáo có nhờ bà G giúp cho bị cáo khắc phục hậu quả cho bị hại. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, xét bị cáo xuất thân từ thành phần nhân dân lao động, trình độ học vấn thấp (02/12), nên khả năng nhận thức về pháp luật có phần hạn chế, gia đình thuộc diện hộ cận nghèo, có bà nội tên Trần Thị P tham gia cách mạng được Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen. Do đó, bị cáo còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xét thấy cần cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội. Yêu cầu của bị hại và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại có cơ sở chấp nhận.

[6] Về xử lý vật chứng: trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân T tạm giữ 01 áo vải sơ mi trắng dài tay, phía bên trái ngực áo có chữ nước ngoài và hình trái tim màu đỏ, 01 áo lót nữ màu kem, 01 quần Jean dài ống màu xanh là đồ cá nhân của bị hại Lê Thị Huỳnh G. Tại phiên tòa, bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại là bà Quyền vắng mặt, tại đơn xin vắng mặt và trong các lời trình bày trong quá trình điều tra không thể kiện ý kiến của bị hại và đại diện hợp pháp của bị hại về xử lý vật chứng. Do đó, cần giao trả lại vật chứng đã thu giữ cho người bị hại theo quy định tại Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Người đại diện theo pháp luật của bị hại và người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường tổng cộng số tiền 83.500.000đ bao gồm: thiệt hại về danh dự, nhân phẩm 50 tháng lương cơ sở x 1.490.000đ/tháng = 74.500.000đ, tiền bồi dưỡng phục hồi sức khỏe số tiền 9.000.000đ (06 tháng x 1.500.000đ/tháng).

Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý bồi thường thiệt hại cho người bị hại số tiền 25.000.000đ (đã nộp trước 5.000.000đ tại Chi cục THADS huyện Tân T, sẽ bồi thường tiếp số tiền 20.000.000đ).

Xét thấy, tại bản Kết luận giám định pháp y về tình dục số 16/TD.20-PY ngày 17/3/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Long A không thể hiện người bị hại có tổn hại sức khỏe cần điều trị để phục hồi chức năng bị mất, bị giảm sút. Phía bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại cũng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh nào về việc bị hại phải điều trị sức khỏe, phục hồi chức năng bị mất hoặc bị giảm sút. Do đó, yêu cầu bồi thường thiệt hại của bị hại chỉ có cơ sở chấp nhận một phần. Xét sự tự nguyện của bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại số tiền 25.000.000đ là phù hợp quy định của pháp luật nên ghi nhận.

[8] Xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân T và người bào chữa cho bị cáo Lê Hồng T về trách nhiệm hình sự, trách nhiệm dân sự đối với bị cáo và về xử lý vật chứng là có cơ sở chấp nhận.

[9] Đối với số tiền bà Lê Thị G nộp bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại thay cho bị cáo T, hiện nay bà G không yêu cầu gì đối với bị cáo nên Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này.

[10] Về án phí: bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch trên số tiền phải bồi thường cho bị hại là 20.000.000đ (Do đã nộp trước 5.000.000đ). Tuy nhiên, bị cáo thuộc trường hợp hộ cận nghèo và có đơn xin miễn án phí nên được miễn án phí theo quy định tại tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Lê Hồng T phạm tội "Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi".

Căn cứ khoản 1 Điều 145; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Lê Hồng T 01 (Một) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt tạm giam (ngày 22/3/2021).

Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự. Tiếp tục tạm giam bị cáo Lê Hồng T 45 ngày kể từ ngày tuyên án (30/9/2021) để đảm bảo việc thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự.

Bị hại Lê Thị Huỳnh G được trả lại 01 áo vải sơ mi trắng dài tay, phía bên trái ngực áo có chữ nước ngoài và hình trái tim màu đỏ, 01 áo lót nữ màu kem, 01 quần Jean dài ống màu xanh.

Hiện vật chứng trên Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân T đang tạm giữ theo Quyết định chuyển vật chứng số 12/QĐ-VKSTT, ngày 18/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân T.

3. Về trách nhiệm dân sự:

Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; các điều 584, 592, 357, 468 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Lê Hồng T có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại Lê Thị Huỳnh G do bà Nguyễn Thị Q là người đại diện theo pháp luật nhận số tiền bồi thường là 25.000.000đ. Bị cáo đã nộp số tiền 5.000.000đ theo biên lai thu số 0008686 ngày

29/6/2021 (do bà Lê Thị G nộp thay) nên còn phải nộp tiếp số tiền là 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất pháp luật quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ Luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Lê Hồng T được miễn án phí.

5. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ các điều 331, 333 Bộ Luật tố tụng hình sự;

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án hoặc quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo phần bản án hoặc quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của người mà mình bảo vệ.

***Nơi nhận*:**
-TAND tỉnh Long A;
-VKSND huyện Tân T;
-CA huyện Tân T;
-THADS huyện Tân T;
-Bị cáo; đương sự;
-Lưu hồ sơ;.
- Lưu án văn.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Ngọc A